

Dữ liệu thị trường ngày 20/05/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.913,23	261,33
Thay đổi (điểm)	0,30	1,83
Thay đổi (%)	0,02	0,71
KLGD (triệu cp)	1.198	90
GTGD (tỷ đồng)	31.790	1.601

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-27	(tỷ đồng)
HNX	25	(tỷ đồng)
UPCOM	111	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
VIC, VHM, GAS, FPT, ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
CTG, HDB, MBB, BID, ...

VNINDEX DUY TRÌ SẮC XANH GIỮA NHỊP RUNG LẮC MẠNH CỦA THỊ TRƯỜNG

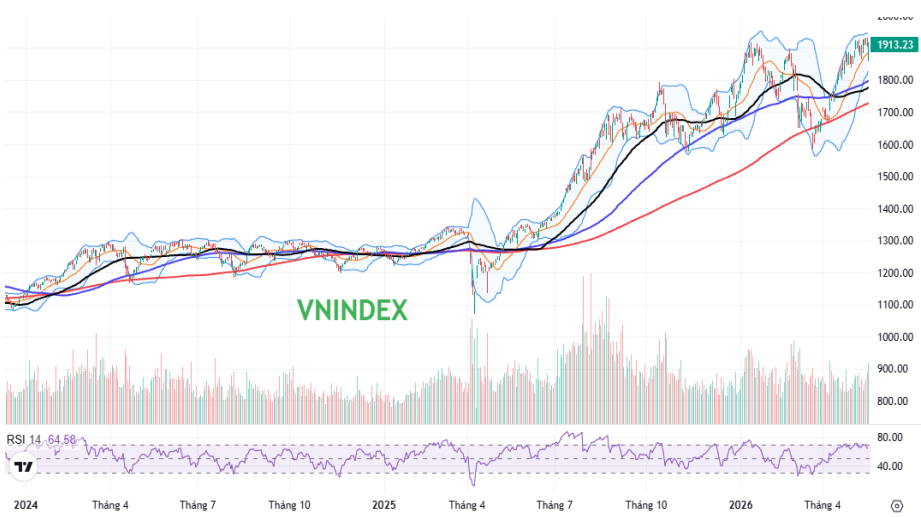
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/05, VN-Index tăng nhẹ 0,3 điểm (+0,02%) lên 1.913,23 điểm trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh. Dù chỉ số duy trì sắc xanh, độ rộng thị trường nghiêng đáng kể về phía tiêu cực với 483 mã giảm giá, áp đảo so với 215 mã tăng điểm. Nhóm công nghệ thông tin trở thành động lực chính kéo chỉ số trở lại sắc xanh với mức tăng 4,02%, dẫn dắt bởi đà tăng của FPT (+4,3%), CMG (+1,24%) và ELC (+0,91%). Bên cạnh đó, nhóm năng lượng và bất động sản sau nhịp giảm sâu đầu phiên đã hồi phục tích cực về cuối ngày, lần lượt tăng 2,3% và 0,48%. Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ truyền thông gây áp lực lên thị trường khi giảm 2,88%, chủ yếu do đà lao dốc của FOX (-3,99%) và VNZ (-3,74%). Nhóm tài chính cũng chịu áp lực bán đáng kể với các cổ phiếu vốn hóa lớn như CTG (-1,68%), MBB (-1,8%) và BID (-0,79%), khiến toàn ngành giảm 0,75%.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 31.790 tỷ đồng, giảm 1,76% so với phiên trước, phản ánh tâm lý giao dịch thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn biến động mạnh. Điểm tích cực đến từ khối ngoại khi quay trở lại mua ròng với giá trị ròng đạt 109 tỷ đồng. Giải ngân tập trung tại VCB (305 tỷ đồng), VIC (217 tỷ đồng) và FPT (190 tỷ đồng). Ngược lại, áp lực bán ròng xuất hiện tại MBB (226 tỷ đồng), ACB (142 tỷ đồng) và VNM (11 tỷ đồng), nâng tổng giá trị bán ra của khối ngoại lên 3.331 tỷ đồng.

Thị trường tiếp tục biến động mạnh và rung lắc liên tục trong phiên khi dòng tiền có xu hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành. Trong bối cảnh độ rộng thị trường vẫn nghiêng về tiêu cực, nhà đầu tư cần theo dõi sát diễn biến của dòng tiền tại các nhóm cổ phiếu dẫn dắt để đánh giá xu hướng ngắn hạn.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: BSR, BID, BVH, CTG, DPM, SAB.



Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	96.000	81.500
CTG	40.000	33.800
DGW	49.500	42.000
VGC	48.800	41.500
VPB	31.500	26.300
KDH	27.000	23.000
MBB	29.000	25.000

Danh sách công bố ngày 07/05/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q1.2026: Doanh thu 46.462 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (YoY) và tăng 8% so với quý trước (QoQ); LNST Q1 đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 31% QoQ và tăng 76% YoY. Doanh thu ĐMX (điện thoại+điện máy+EraBlue) đạt 32.652 tỷ đồng, tăng 33% YoY nhờ tăng tỉ lệ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ các sản phẩm giá trị cao và doanh thu từ dịch vụ đi kèm. Doanh thu BHX 13.131 tỷ đồng, tăng 19% YoY, lợi nhuận đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu ngành hàng, tăng trưởng trên mỗi cửa hàng. KQKD tích cực và IPO ĐMX là câu chuyện tăng trưởng 2026.	07/05/2026	86.000	96.000	81.500	11,6%
CTG	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 11,1 nghìn tỷ, tăng 63% YoY. Thu nhập lãi thuần tăng 25,3% YoY, NIM cải thiện trong Q1 khác với doanh nghiệp cùng ngành. Tín dụng tăng 1,8% kể từ đầu năm (YTD), thấp hơn so với ngành tăng khoảng 3,2%. CTG thường trích lập mạnh vào quý 1, nợ xấu giảm từ 1,1% xuống còn 1,02%, bao phủ nợ tăng lên 167%, chất lượng tài sản cải thiện.	07/05/2026	35.800	40.000	33.800	11,7%
DGW	- KQKD Q1.2026: LNST cổ đông cty mẹ tăng 89% YoY. Tổng Doanh thu thuần tăng 54% YoY, đạt 8.500 tỷ đồng. Trong đó: Laptop +102% YoY, Điện thoại +2% YoY, Thiết bị văn phòng +92% YoY, Hàng gia dụng +80% YoY, hàng tiêu dùng +14% YoY. Biên gộp 9,5% so với 8,7% của cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu tháng 4 tăng 32% YoY, kế hoạch Q2 tăng 29% YoY. Danh mục chứng khoán kinh doanh của DGW hiện có: TCB, HPG, VPB tổng tỷ trọng chiếm gần 80% danh mục.	07/05/2026	44.200	49.500	42.000	12,0%
VGC	- KQKD Q1.2026: Doanh thu +15% YoY, LNST hợp nhất +8% YoY, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ giảm 33% YoY. Doanh thu KCN 914 tỷ đồng (-34% YoY), Bds nhà ở 215 tỷ đồng (+478% YoY), Vật liệu xây dựng 2.145 tỷ đồng (+50% YoY). Theo ban lãnh đạo, mảng VLXD đang trên đà phục hồi mạnh, mảng KCN đặt mục tiêu cho thuê 125ha năm 2026, tính đến tháng 4 đã cho thuê 111 ha, dự kiến ghi doanh thu 149 ha năm 2026, chỉ mới ghi nhận 20ha Q1 nhưng sẽ hoạch toán nhiều vào Q2 Q3.	07/05/2026	43.850	48.800	41.500	11,3%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	07/05/2026	28.150	31.500	26.300	11,9%
KDH	- KQKD Q1.2026: Doanh thu -60% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +131% YoY, đạt 281 tỷ đồng, được đóng góp bởi ghi nhận dự án Gladia, thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ dự án An Lập. Kế hoạch lợi nhuận 2026 là 1,5 nghìn tỷ, +43% YoY. Dự kiến mở bán phân khu cao tầng của Gladia vào Q3.2026, mở bán The Solina và KCN Lê Minh Xuân vào 2027.	07/05/2026	24.200	27.000	23.000	11,6%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	07/05/2026	26.100	29.000	25.000	11,1%

***Danh mục tháng 05.2026 so với tháng 04.2026, chúng tôi loại GMD và MSN, trong khi thêm mới VGC, DGW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, KDH.** Đối với GMD và MSN, triển vọng kết quả kinh doanh quý 2 là tích cực, nhưng giá cổ phiếu đã tăng gần đây nên chúng tôi đưa ra khỏi danh mục và thêm vào những cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng giá. Nhóm ngân hàng với CTG, MBB, VPB có kết quả kinh doanh khá tích cực, (1) CTG cho thấy sự hoạt động hiệu quả và cải thiện chất lượng tài sản mạnh mẽ, tăng trưởng lợi nhuận cao trong khi định giá còn thấp, kỳ vọng tăng trưởng tín dụng Q2 tốt hơn, (2) MBB và VPB chịu áp lực cạnh tranh lãi suất trong quý 1 và nợ xấu tăng nhẹ, với room tín dụng cao, VPB và MBB có dư địa tăng trưởng cho vay tốt hơn, MBB có lợi thế về CASA và hệ sinh thái, trong khi VPB có sự hỗ trợ của SMBC và khả năng phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược thời gian tới là chất xúc tác mạnh cho giá cổ phiếu, chúng tôi cũng kỳ vọng lãi suất dẫn hạ nhiệt nhiều hơn ở nửa sau của 2026. Đối với cổ phiếu thêm mới là VGC và DGW, trong kì họp Đại hội vừa qua, ban lãnh đạo VGC cho rằng môi trường lãi suất cao không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cho thuê KCN của VGC nhờ tỷ lệ hấp thụ các dự án khi mở bán tốt và uy tín thương hiệu, mảng vật liệu xây dựng tích cực trở lại, trong khi DGW tăng trưởng mạnh ở hầu hết các mảng. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong 4 tháng đầu năm ở mức thấp, lãi suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nhiều ngành nghề và cũng tác động đến các kênh đầu tư như chứng khoán, lạm phát tăng do căng thẳng Trung Đông kéo theo giá năng lượng tăng, càng tác động nhiều hơn đến nền kinh tế, chỉ số PMI tháng 4 dù trên mức 50 nhưng số đơn hàng mới giảm lần đầu sau 8 tháng, thâm hụt thương mại tháng thứ 5 liên tiếp, chúng tôi cho rằng, nếu tình hình giá năng lượng và lãi suất tiếp tục duy trì nền cao, điều này có thể tác động nhiều hơn đến tăng trưởng kinh tế, bao gồm sản xuất và tiêu dùng, đầu tư. Điểm tích cực là thu hút vốn FDI cho thấy niềm tin trở lại sau tình hình thuế quan 2025, tăng trưởng đầu tư công chậm do mức nền cao 2025, nhưng tháng 4 đã có sự cải thiện nhẹ. Trong sự bất ổn này, chúng tôi hướng tới chiến lược đầu tư theo khuynh hướng cân bằng, tập trung nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, lạm phát và lãi suất. Nhóm ngân hàng tiếp tục là trụ cột, trong khi bán lẻ với MWG và DGW tăng trưởng cao, bất động sản khu công nghiệp như VGC và KDH là bất động sản nhà ở với giá cổ phiếu đã ở vùng hấp dẫn hơn. Về chiến lược, duy trì sự cân bằng danh mục và kiên nhẫn, kỳ vọng bĩ cực nằm ở 6 tháng đầu năm và mọi thứ dần tốt hơn ở nửa sau của 2026. Khi mà bối cảnh trong ngắn hạn chưa rõ ràng, chúng tôi cho rằng, thay vì cố gắng tìm cách lý giải tâm lý thị trường, cần tập trung quản trị danh mục cân bằng và giữ kiên nhẫn, như một con thuyền trên biển, chúng ta không thể đổi gió theo ý mình, chúng ta chỉ có thể thay đổi cánh buồm, về triển vọng dài hạn chúng tôi cho là tích cực.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

VIC: UBND TP.HCM vừa phê duyệt phương án tuyến và vị trí công trình của dự án đường sắt Bến Thành – Cần Giờ dài khoảng 53,8km, đi qua nhiều phường, xã từ trung tâm TP.HCM đến Cần Giờ. Tuyến bắt đầu tại ga Bến Thành, kết thúc tại depot Cần Giờ rộng khoảng 39ha, đi qua vùng đệm khu dự trữ sinh quyển nhằm hạn chế tác động môi trường. Giai đoạn 1 dự kiến có 2 ga chính là Bến Thành và Cần Giờ. Dự án do VinSpeed thuộc Vingroup làm chủ đầu tư, tổng vốn khoảng 102.430 tỷ đồng, chưa gồm chi phí giải phóng mặt bằng hơn 12.700 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước. Công trình dự kiến khởi công cuối năm 2025, thi công trong 30 tháng và hướng tới vận hành năm 2028, góp phần tăng kết nối hạ tầng và thúc đẩy phát triển khu Nam TP.HCM.

POW: Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 ngày 20/5, PV Power (POW) cho biết năm 2026 đặt kế hoạch sản lượng điện 21,6 tỷ kWh, doanh thu hợp nhất 49.887 tỷ đồng (+41%) nhưng lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 63% còn 1.124 tỷ đồng do áp lực chi phí từ các dự án mới và hoạt động sửa chữa lớn. Quý I/2026, doanh nghiệp đạt 12.327 tỷ đồng doanh thu và 1.300 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng lần lượt 51% và 175%. Sau 5 tháng, sản lượng điện ước đạt 10,5 tỷ kWh, doanh thu khoảng 24.000 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất khoảng 1.800 tỷ đồng. PV Power tiếp tục không chia cổ tức tiền mặt, ưu tiên giữ dòng tiền cho đầu tư LNG và các dự án mới. Doanh nghiệp dự kiến rà soát, tinh gọn bộ máy và nghiên cứu cổ phần hóa các chi nhánh như Cà Mau, Nhơn Trạch, Vũng Áng 1 để cân đối vốn cho giai đoạn 2026 trở đi. Tổng nhu cầu vốn đầu tư năm nay khoảng 1.739 tỷ đồng. PV Power cũng xúc tiến nhiều dự án lớn như LNG Vũng Áng 3, LNG Quỳnh Lập và công ty thiết bị trạm sạc xe điện hợp tác với V-Green. Ban lãnh đạo cho biết ưu tiên lớn nhất giai đoạn tới là đầu tư mở rộng, chưa đặt nặng thoái vốn hay chia cổ tức tiền mặt.

HPG: vừa cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh nhằm phù hợp với hệ thống mã ngành kinh tế mới theo quy định có hiệu lực từ 15/11/2025. Doanh nghiệp khẳng định đây không phải mở rộng sang lĩnh vực mới mà chỉ điều chỉnh mã ngành hiện có. Hòa Phát tiếp tục duy trì 5 mảng cốt lõi gồm gang thép, sản phẩm thép, nông nghiệp, bất động sản và điện máy gia dụng. Ngoài ra, tập đoàn cập nhật thêm các ngành liên quan đến tài chính, tư vấn quản lý, phân phối điện, ô tô, nội thất và công nghệ số như quản trị hệ thống máy tính, xử lý dữ liệu và hạ tầng CNTT.

DGC: Hóa chất Đức Giang bị HOSE chuyển cổ phiếu DGC từ diện kiểm soát sang hạn chế giao dịch từ 26/5/2026 do chậm nộp báo cáo tài chính kiểm toán 2025 quá 45 ngày. Cổ phiếu chỉ được giao dịch phiên chiều. Trước đó, DGC đã bị cảnh báo, cắt margin và loại khỏi VN30 cùng nhiều bộ chỉ số do vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin.

VCI: Chứng khoán Vietcap dự kiến phát hành tối đa 4,6 triệu cổ phiếu ESOP năm 2026 với giá 11.000 đồng/cp, thấp hơn nhiều so với thị giá hơn 25.000 đồng/cp hiện tại. Có 178 nhân sự được mua, trong đó CEO Tôn Minh Phương đăng ký 480.000 cp. Trước đó, Vietcap đã phát hành hơn 297,5 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20:7, nâng vốn điều lệ lên hơn 11.476 tỷ đồng.

SSB: SeABank dự kiến phát hành 583,8 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 100:20,5202, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu nhận thêm 20,5202 cổ phiếu mới. Nguồn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm 2025. Phần cổ phiếu lẻ và chưa phân phối hết sẽ do Công đoàn SeABank Hội sở quản lý làm cổ phiếu thưởng cho nhân viên.

BID: BIDV dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 4.981 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 498 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng tỷ lệ 6,8433%. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ ngân hàng sẽ tăng từ 72.800 tỷ lên hơn 77.782 tỷ đồng. BIDV cho biết việc tăng vốn nhằm mở rộng quy mô kinh doanh, nâng hệ số an toàn vốn (CAR), đầu tư công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, ngân hàng vẫn tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn từ lợi nhuận giữ lại năm 2023 khoảng 13.972 tỷ đồng. Nếu hoàn thành toàn bộ các phương án đã trình, vốn điều lệ BIDV có thể vượt 105.000 tỷ đồng trong năm nay.

FPT: chốt danh sách cổ đông ngày 29/5 để chi trả cổ tức tiền mặt đợt cuối 2025 tỷ lệ 10%, tương ứng 1.000 đồng/cổ phiếu.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

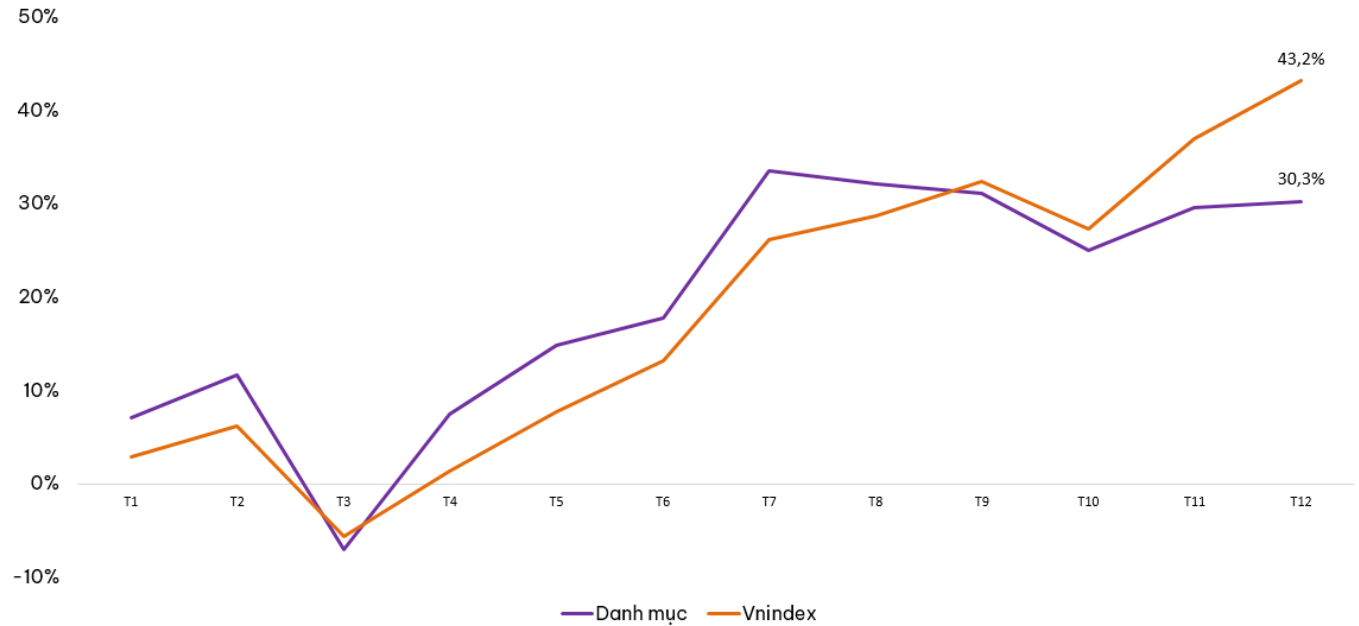
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.